

LỊCH THI ĐẤU
GIẢI ĐIỀN KINH CÚP TỐC ĐỘ THỐNG NHẤT TP.HCM NĂM 2020

Buổi Sáng: Ngày 10/06/2020

TT	GIỜ THI ĐẤU	NỘI DUNG	GIỚI TÍNH	ĐỐI TƯỢNG	GHI CHÚ
101	7g30	100m Rào	Nữ	2003-2004	Chung kết
102	7g40	100m Rào	Nữ	2001-2002	Chung kết
103	7g50	100m Rào	Nữ	Tuyển	Chung kết
104	8g00	Nhảy cao	Nam	2007-2008	Chung kết
105	8g00	Nhảy xa	Nam	2007-2008	Chung kết
106	8g00	Đẩy Tạ	Nữ	Tuyển	Chung kết
107	8g00	60m	Nữ	2007-2008	Loại
108	8g15	60m	Nữ	2005-2006	Loại
109	8g25	60m	Nữ	2003-2004	Loại
110	8g40	60m	Nữ	2001-2002	Loại
111	8g50	60m	Nam	2007-2008	Loại
112	9g00	Đẩy Tạ	Nam	Tuyển	Chung kết
113	9g00	Nhảy cao	Nam	2005-2006	Chung kết
114	9g00	Nhảy xa	Nam	2005-2006	Chung kết
115	9g00	60m	Nam	2005-2006	Loại
116	9g15	60m	Nam	2003-2004	Loại
117	9g30	60m	Nam	2001-2002	Loại
118	9g45	Nhảy cao	Nữ	2003-2004	Chung kết
119	9g45	60m	Nam	Tuyển	Loại
120	10g00	Nhảy Xa	Nam	2003-2004	Chung kết
121	10g10	60m	Nữ	2007-2008	Chung kết
122	10g15	60m	Nữ	2005-2006	Chung kết
123	10g20	60m	Nữ	2003-2004	Chung kết
124	10g25	60m	Nữ	2001-2002	Chung kết
125	10g30	60m	Nữ	Tuyển	Chung kết
126	10g35	60m	Nam	2007-2008	Chung kết
127	10g40	60m	Nam	2005-2006	Chung kết
128	10g45	60m	Nam	2003-2004	Chung kết
129	10g50	60m	Nam	2001-2002	Chung kết
130	10g55	60m	Nam	Tuyển	Chung kết

Buổi Chiều: Ngày 10/06/2019

TT	GIỜ THI ĐẤU	NỘI DUNG	GIỚI TÍNH	ĐỐI TƯỢNG	GHI CHÚ
131	14g30	110m Rào	Nam	2003-2004	Chung kết
132	14g40	110m Rào	Nam	2001-2002	Chung kết
133	14g50	110m Rào	Nam	Tuyển	Chung kết
134	15g00	Đẩy Tạ	Nam	2005-2006	Chung kết
135	15g00	Nhảy xa	Nam	2001-2002	Chung kết
136	15g00	Nhảy cao	Nam	2001-2002	Chung kết
137	15g10	800m	Nam	2003-2004	Loại
138	15g20	800m	Nam	Tuyển	Loại
139	15g30	100m	Nữ	2005-2006	Loại
140	15g40	100m	Nữ	2003-2004	Loại
141	15g50	100m	Nữ	2001-2002	Loại
142	16g00	Đẩy Tạ	Nữ	2005-2006	Chung kết
143	16g00	Nhảy Xa	Nữ	2001-2002	Chung kết
144	16g00	Nhảy cao	Nữ	2005-2006	Chung kết
145	16g00	100m	Nam	2005-2006	Loại
146	16g10	100m	Nam	2003-2004	Loại
147	16g20	100m	Nam	2001-2002	Loại
148	16g30	100m	Nam	Tuyển	Loại
149	16g40	400m	Nữ	2005-2006	Loại
150	16g50	400m	Nữ	2003-2004	Loại
151	17g00	400m	Nam	2005-2006	Loại
152	17g20	400m	Nam	2003-2004	Loại
153	17g40	400m	Nam	2001-2002	Loại
154	17g50	400m	Nam	Tuyển	Loại
155	18g00	800m	Nữ	2003-2004	Chung kết
156	18g10	800m	Nữ	2001-2002	Chung kết
157	18g20	800m	Nữ	Tuyển	Chung kết
158	18g30	800m	Nam	2003-2004	Chung kết
159	18g40	800m	Nam	2001-2002	Chung kết
160	18g50	800m	Nam	Tuyển	Chung kết
161	19g00	300m	Nữ	2007-2008	Loại
162	19g10	300m	Nam	2007-2008	Loại

Buổi Sáng: Ngày 11/06/2020

TT	GIỜ THI ĐẤU	NỘI DUNG	GIỚI TÍNH	ĐỐI TƯỢNG	GHI CHÚ
201	7g00	400m	Nữ	2005-2006	Chung kết
202	7g10	400m	Nữ	2003-2004	Chung kết
203	7g20	400m	Nữ	2001-2002	Chung kết
204	7g30	400m	Nữ	Tuyển	Chung kết
205	7g40	400m	Nam	2005-2006	Chung kết
206	7g50	400m	Nam	2003-2004	Chung kết
207	8g00	Đẩy tạ	Nam	2001-2002	Chung kết
208	8g00	Nhảy xa	Nam	Tuyển	Chung kết
209	8g00	Nhảy Cao	Nam	2003-2004	Chung kết
210	8g00	400m	Nam	2001-2002	Chung kết
211	8g10	400m	Nam	Tuyển	Chung kết
212	8g20	300m	Nữ	2007-2008	Chung kết
213	8g30	300m	Nam	2007-2008	Chung kết
214	8g40	100m	Nữ	2005-2006	Chung kết
215	8g50	100m	Nữ	2003-2004	Chung kết
216	9g00	Đẩy tạ	Nữ	2001-2002	Chung kết
217	9g00	Nhảy xa	Nữ	Tuyển	Chung kết
218	9g00	Nhảy cao	Nữ	Tuyển	Chung kết
219	9g00	100m	Nữ	2001-2002	Chung kết
220	9g10	100m	Nữ	Tuyển	Chung kết
221	9g20	100m	Nam	2005-2006	Chung kết
222	9g30	100m	Nam	2003-2004	Chung kết
223	9g40	100m	Nam	2001-2002	Chung kết
224	9g50	100m	Nam	Tuyển	Chung kết
225	10g00	Nhảy cao	Nam	Tuyển	Chung kết
226	10g00	TS 4x800m	Nữ	2003-2004	Chung kết
227	10g10	TS 4x800m	Nữ	Tuyển	Chung kết
228	10g20	TS 4x800m	Nam	2003-2004	Chung kết
229	10g30	TS 4x800m	Nam	2001-2002	Chung kết
230	10g40	TS 4x800m	Nam	Tuyển	Chung kết
231	10g50	TS 4x400m	Nữ	2003-2004	Chung kết
232	11g00	TS 4x400m	Nam	2003-2004	Chung kết
233	11g10	TS 4x400m	Nam	2001-2002	Chung kết
234	11g20	TS 4x400m	Nam	Tuyển	Chung kết

Buổi Chiều: Ngày 11/06/2020

TT	GIỜ THI ĐẤU	NỘI DUNG	GIỚI TÍNH	ĐỐI TƯỢNG	GHI CHÚ
235	14g30	400m Rào	Nam	2003-2004	Loại
236	14g50	400m Rào	Nữ	2003-2004	Chung kết
237	15g00	Ném Đĩa	Nữ	Tuyển	Chung kết
238	15g00	Nhảy Cao	Nữ	2007-2008	Chung kết
239	15g00	Nhảy Xa	Nữ	2007-2008	Chung kết
240	15g00	400m Rào	Nữ	2001-2002	Chung kết
241	15g10	400m Rào	Nữ	Tuyển	Chung kết
242	15g20	400m Rào	Nam	Tuyển	Chung kết
243	15g30	400m Rào	Nam	2001-2002	Chung kết
244	15g40	400m Rào	Nam	2003-2004	Chung kết
245	15g50	200m	Nữ	2005-2006	Loại
246	16g00	200m	Nữ	2003-2004	Loại
247	16g00	Ném Đĩa	Nam	Tuyển	Chung kết
248	16g00	Nhảy Xa	Nữ	2005-2006	Chung kết
249	16g00	Nhảy Cao	Nữ	2001-2002	Chung kết
250	16g10	200m	Nam	2005-2006	Loại
251	16g20	200m	Nam	2003-2004	Loại
252	16g40	200m	Nam	2001-2002	Loại
253	16g50	200m	Nam	Tuyển	Loại
254	17g00	Nhảy Xa	Nữ	2003-2004	Chung kết
255	17g10	1500m	Nam	2003-2004	Loại
256	17g30	1500m	Nữ	2003-2004	Chung kết
257	17g40	1500m	Nữ	2001-2002	Chung kết
258	17g50	1500m	Nữ	Tuyển	Chung kết
259	18g00	TS 4x100m HH	Nam+Nữ	2005-2006 & 2007-2008	Chung kết
260	18g10	TS 4x100m HH	Nam+Nữ	2003-2004	Chung kết
261	18g20	TS 4x100m HH	Nam+Nữ	2001-2002	Chung kết

Buổi Sáng: Ngày 12/06/2020

TT	GiỜ THI ĐẤU	NỘI DUNG	GIỚI TÍNH	ĐỐI TƯỢNG	GHI CHÚ
301	7g30	200m	Nữ	2005-2006	Chung kết
302	7g40	200m	Nữ	2003-2004	Chung kết
303	7g50	200m	Nữ	2001-2002	Chung kết
304	8g00	Đẩy tạ	Nam	2003-2004	Chung kết
305	8g00	Nhảy ba bước	Nữ	Tuyển	Chung kết
306	8g00	200m	Nữ	Tuyển	Chung kết
307	8g10	200m	Nam	2005-2006	Chung kết
308	8g20	200m	Nam	2003-2004	Chung kết
309	8g30	200m	Nam	2001-2002	Chung kết
310	8g40	200m	Nam	Tuyển	Chung kết
311	8g50	1500m	Nam	2003-2004	Chung kết
312	9g00	Đẩy tạ	Nữ	2003-2004	Chung kết
313	9g00	Nhảy ba bước	Nam	Tuyển	Chung kết
314	9g00	1500m	Nam	2001-2002	Chung kết
315	9g10	1500m	Nam	Tuyển	Chung kết
316	9g20	4x100m	Nữ	2005-2006	Chung kết
317	9g30	4x100m	Nữ	2003-2004	Chung kết
318	9g40	4x100m	Nữ	2001-2002	Chung kết
319	9g50	4x100m	Nam	2005-2006	Chung kết
320	10g00	4x100m	Nam	2003-2004	Chung kết
321	10g10	4x100m	Nam	2001-2002	Chung kết
322	10g20	4x100m	Nam	Tuyển	Chung kết

BAN TỔ CHỨC

